

Số: 368/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 02 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước
năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 128/TTr-STNMT ngày 22/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sơn La (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Về việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước năm 2022
trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*(Kèm theo Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2022
của UBND tỉnh Sơn La)*

Thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh Sơn La Phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước trước mắt và lâu dài, góp phần phát triển bền vững tài nguyên nước, bảo vệ môi trường.
- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng chống lún, chiếm đất ven nguồn nước; phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.
- Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm yêu cầu bảo vệ nguồn nước, đồng thời phải bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Ranh giới hành lang bảo vệ nguồn nước phải được cập nhật, thể hiện trên bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành khác phải đảm bảo việc duy trì, phát triển các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt.
- Việc lập hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm công khai, dân chủ. ✓

II. NỘI DUNG

Tổng số có 20 nguồn nước cần lập hành lang bảo vệ trong năm 2022.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

III. PHẠM VI, THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Các nguồn nước (sông, suối, kênh, rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo...) nằm trong Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Sơn La đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND do UBND các huyện đề xuất.

2. Thời gian: Thực hiện trong năm 2022.

3. Kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước đảm bảo, bao gồm ngân sách địa phương, hỗ trợ từ ngân sách tỉnh là 30%.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

1.1. Phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng phương án, kinh phí cấm mốc chi tiết sau khi UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch.

1.2. Đôn đốc, theo dõi, tổng hợp việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn các huyện, thành phố.

1.3. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

1.4. Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình phê duyệt kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai sót thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Sở Tài chính: Tham mưu với UBND tỉnh bố trí kinh phí cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trong dự toán ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách.

3. UBND các huyện, thành phố

3.1. Căn cứ Kế hoạch cấm mốc đã được UBND tỉnh phê duyệt, chủ trì xây dựng phương án, kinh phí cấm mốc chi tiết các nguồn nước trên địa bàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3.2. Chỉ đạo việc cấm mốc trên thực địa theo phương án cấm mốc đã được phê duyệt; bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã quản lý và bảo vệ; lập hồ sơ hoàn công, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

3.3. Chịu trách nhiệm toàn diện khi để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phân đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

3.4. Cập nhật, thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu UBND các huyện, thành phố và các Sở, Ban, ngành, đơn vị có liên quan báo cáo về UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Phụ lục. DANH MỤC NGUỒN NƯỚC LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên nguồn nước	Địa giới hành chính	Đoạn sông/suối/ao/hồ		Chiều dài (Km)/diện tích (ha)		Thời gian	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Kinh phí dự kiến (triệu đ)
			Điểm đầu	Điểm cuối	Km	Ha			
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11
I	Huyện Phù Yên								
1	Suối Tác	Xã Quang Huy	Bản Nà Xá 1	Bản Bùa Hạ 2	11,6		2022	13m	933,9
2	Suối Ngọt	TT Phù Yên	Khối 9	Trại giống TT Phù Yên	1,3			10m	
3	Suối Bùa	Xã Gia Phù	Bản Nhọt	Bản Ngã Ba	6			6,5m	
4	Suối Làng	Xã Huy Bắc, Huy Hạ	Bản Dèm Thượng	Bản Noong Vai	3			7,5m	
II	Huyện Vân Hồ								
1	Hồ Sao Đỏ	Tiểu khu Sao Đỏ 1, xã Vân Hồ	Tiểu khu Sao Đỏ 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ			2,6	2022	10m	150,0
2	Đầu nguồn nước Hang Trùng	Bản Hang Trùng I, xã Vân Hồ	Bản Bó Hang Trùng 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ		0,5		2022	10m	
III	Huyện Thuận Châu								
1	Hồ Nong Hoi	Bản Bó Tầu, xã Chiềng Ly	Bản Bó Tầu, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu			1	2022	10m	936,0
2	Suối Dòn	Liên xã: Bon Phặng - Chiềng Pắc - Tông Lạnh	Bản Nà Hón, xã Bon Phặng	Bản Bai B, xã Tông Lạnh	6		2022	10m	
IV	Huyện Yên Châu								
1	Suối Sập	3 xã, từ Tú Nang đến Sập Vạt	Bản Văng Phay, xã Tú Nang	Bản Sai, xã Sập Vạt	28,5		2022	10 m	865,3

1	2	3	4	5	6	7	9	10	11
V Huyện Mộc Châu									
1	Suối Mon	Tiểu khu 3, thị trấn Mộc Châu	Từ tiểu khu 3, thị trấn Mộc Châu	Bản Búa, xã Đông Sang	3		2022	10 m	1340,9
2	Suối Diên Nước	Tiểu khu 8, thị trấn Mộc Châu	Từ tiểu khu 8, thị trấn Mộc Châu	Tiểu khu Bản Mòn, thị trấn Mộc Châu	2		2022	10 m	
3	Suối Tiểu Khu 13	Tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu	Từ tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu	Hết đất tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu	3		2022	10 m	
4	Suối Tiểu Khu 2	Tiểu khu 2, thị trấn Mộc Châu	Từ tiểu khu 2, thị trấn Mộc Châu	Đến hết đất bản Búa, xã Đông Sang	1,2		2022	10 m	
VI Huyện Sốp Cộp									
1	Suối Nậm Ca	Bản Nà Dìa, xã Sốp Cộp	Đất ông Lò Văn Bi	Đất ông Tòng Văn Phin	0,6		2022	10 m	92,182
2		Bản Sốp Nậm, xã Sốp Cộp	Đất ông Trần Văn Pha	Chân cầu Nậm Ca	0,25		2022	10 m	
3	Suối Nậm Lạnh	Bản Hua Mường, xã Sốp Cộp	NM nước	Chân cầu Nậm Lạnh, bản Hua Mường	1,1		2022	10 m	
4			Chân cầu Nậm Lạnh	Hết đất NVH bản Sốp Nậm	0,25		2022	10 m	
5	Suối Nậm Ban	Bản Pe, xã Sốp Cộp	Đất ông Tòng Văn Khánh	Chân cầu bản Pe	0,3		2022	10 m	
6		Bản Lá Mường, xã Sốp Cộp	Đất ông Lương Văn Sơn	Chân cầu Nậm Ban	0,15		2022	10 m	
VII Huyện Quỳnh Nhai									
1	Suối Nậm Ét	Bản Cà, xã Nậm Ét	Bản Cà, xã Nậm Ét	Bản Huổi Pao, xã Nậm Ét	5		2022	10 m	153,2